

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 4 - LÀO CAI  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:03/2025/HS-ST  
Ngày 28-8-2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lưu Hoa Quỳnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Đình Mùi.

Bà Trần Thanh Thủy.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Hà Thị Mai Na - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lào Cai tham gia phiên toà:**  
Ông Nguyễn Đăng Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

**1, Giàng Thị N**, (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/3/1991, tại tỉnh Yên Bái (cũ) nay là tỉnh Lào Cai; nơi thường trú: Bản C, xã N1, huyện M, tỉnh Yên Bái (cũ) nay là Bản C, xã N1, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Cháng C (đã chết) và bà Lù Thị M1 (đã chết); có chồng là Thào A G, sinh năm 1984; có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/5/2025, tạm giam ngày 24/5/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

**2, Đinh Văn N2**, (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 29/8/1975, tại tỉnh Yên Bái (cũ) nay là tỉnh Lào Cai; nơi thường trú: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái (cũ) nay là Thôn P, xã T, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Đ (đã chết) và bà Hà Thị H, sinh năm 1949; có vợ là Hoàng Thị Ch, sinh năm 1976; có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2002); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/5/2025, tạm giam ngày 24/5/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Giàng Thị N và Đinh Văn N2:* Ông Nguyễn Ngọc Linh, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Lý A D, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn H1, xã K, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 20/5/2025, tổ công tác đội 5, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy công an tỉnh Yên Bái (nay là tỉnh Lào Cai) thực hiện nhiệm vụ tại Bản C, xã N1, huyện M, tỉnh Yên Bái (cũ) nay là Bản C, xã N1, tỉnh Lào Cai, phát hiện tại nhà ở của Giàng Thị N có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy. Tiến hành kiểm tra thì Giàng Thị N đã tự giác giao nộp: 01 túi nilon màu hồng có khóa kẹp díp một đầu bên trong có chứa nhiều viên nén hình tròn màu hồng (nghi là ma túy tổng hợp) cất giấu ở túi quần phía trước bên trái đang mặc và 01 gói giấy bạc, bên trong có 01 túi nilon màu tím có khóa kẹp díp một đầu có viên màu đỏ, bên trong có nhiều viên nén màu hồng hình tròn (nghi là ma túy tổng hợp) cất giấu trong tủ quần áo ở phòng khách. Tạm giữ của Giàng Thị N 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi cũ, đã qua sử dụng và số tiền 1.690.000 đồng. Ngoài ra, quá trình kiểm tra phát hiện tại nhà ở của N còn có mặt Đinh Văn N2, tiến hành kiểm tra đối với Đinh Văn N2 phát hiện, thu giữ 04 gói nilon màu xanh được hàn xoắn một đầu, bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột nén màu trắng (nghi là Heroine).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Giàng Thị N và Đinh Văn N2 không phát hiện thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Kết quả điều tra Giàng Thị N khai nhận: Khoảng 10 ngày trước khi bị bắt quả tang, N đi bộ một mình từ nhà đến khu vực ngã ba đường đi bản Nậm Pảng, xã N1, huyện M, tỉnh Yên Bái (cũ) thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên tuổi, địa chỉ, bị cáo đã mua được của người này 02 gói ma túy tổng hợp màu hồng và 02 gói Heroine với giá 2.000.000 đồng với mục đích bán lại cho người khác kiếm lời. Khoảng 17 giờ ngày 20/5/2025, Giàng Thị N đang ở nhà thì Đinh Văn N2 đến hỏi mua 02 gói Heroine để sử dụng, N nhất trí và bán cho N2 02 gói với giá 200.000 đồng, mua được ma túy N2 mang số ma túy Heroine ra ngoài làm gì bị cáo không biết, sau đó thì bị công an đến bắt quả tang.

Đinh Văn N2 khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 20/5/2025, N2 đi bộ lên nhà Giàng Thị N hỏi mua ma túy và đã mua được của N 02 gói Heroine được gói bằng nilon màu đen với giá 200.000 đồng, sau khi mua được Heroine của N, N2 đi ra phía bên ngoài nhà của N rồi dùng mảnh nilon màu xanh, bật lửa chia 02 gói Heroine trên thành 04 gói nhỏ hơn, sau khi chia bị cáo N2 dùng bật lửa đốt các mảnh nilon màu đen, vứt bỏ bật lửa rồi cất giấu 04 gói heroine vừa chia được với mục đích để sử dụng dần đúng lúc này công an đến kiểm tra bắt quả tang.

Tại các biên bản xét nghiệm ma túy ngày 21/5/2025 đối với Giàng Thị N kết quả âm tính, biên bản thử thai ngày 21/5/2025 đối với Giàng Thị N kết quả âm tính. Biên bản xét nghiệm ma túy ngày 21/5/2025 đối với Đinh Văn N2, kết quả N2 dương tính với chất ma túy nhóm Mor.

Tại bản kết luận giám định số 252/KL-KTHS ngày 27/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái (cũ) kết luận: 1. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang của Đinh Văn N2 có tổng khối lượng là: 0,26 gam; 0,1 gam trích từ 0,26 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine; 2. Các viên nén hình tròn màu hồng trong túi nilon màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Giàng Thị N có tổng khối lượng là: 1,19 gam, 0,1 gam trích từ 1,19 gam các viên nén hình tròn màu hồng gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; 3. Các viên nén hình tròn màu hồng trong gói giấy bạc thu giữ khi bắt quả tang Giàng Thị N có tổng khối lượng là 18,6 gam, 0,1 gam trích từ 18,6 gam các viên nén hình tròn màu hồng gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số 253/KL-KTHS ngày 27/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái (cũ) kết luận: 04 (bốn) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng; 05 (năm) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000; 07 (bảy) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng; 02 (hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS- KV4 ngày 06/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố Giàng Thị N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và Đinh Văn N2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố về tội danh đối với các bị cáo, bổ sung cáo trạng đề nghị rút tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Giàng Thị N. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Giàng Thị N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, về hình phạt đề nghị áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Thị N từ 09 năm tù đến 10 năm tù. Đề nghị tuyên bố bị cáo Đinh Văn N2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, về hình phạt áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn N2 từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 0,16 gam Heroine (sau khi trích mẫu giám định), 19,59 gam Methamphetamine (sau khi trích mẫu giám định); 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, 02 túi nilon, mảnh nilon gói, giấy bạc; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của Giàng Thị N do bán ma túy mà có; trả lại cho bị cáo Giàng Thị N số tiền 1.490.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi; về án phí: Bị cáo N thuộc hộ nghèo có đề nghị xin miễn án phí đề nghị miễn án phí cho bị cáo N, bị cáo Đinh Văn N2 là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã T, xã T đã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021, theo quy định của Điều 3 Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ là xã khu vực I và thôi hưởng các chính sách là vùng đặc biệt khó khăn. Do vậy bị cáo N2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Giàng Thị N nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, do muốn kiếm lời bất chính đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nói lời sau cùng xin HĐXX cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp, đề nghị miễn án phí.

Bị cáo Đinh Văn N2 nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, do muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, nói lời sau cùng xin HĐXX cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp.

Người bào chữa cho các bị cáo cơ bản nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án, đề nghị xem xét các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bị cáo N có gia đình hộ nghèo, chồng bị cáo hiện đang chấp hành án, gia đình bị cáo còn có các con nhỏ, bị cáo bán ma túy nhưng số tiền thu lợi không lớn và bị thu giữ ngay sau đó, do vậy đề nghị xem xét xử phạt bị cáo N từ 07 năm đến 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Đinh Văn N2 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo, đề nghị miễn án phí cho bị cáo N.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Giàng Thị N, Đinh Văn N2 phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng, đủ cơ sở kết luận: Khoảng thời gian đầu tháng 7/2025, do hám lợi Giàng Thị N đã mua 19,79 gam Methamphetamine và 0,26 gam Heroine với giá 2.000.000 đồng của người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết tại khu vực bản Nậm Păng, xã N1, huyện M, tỉnh Yên Bái (cũ) về cất giấu với mục đích bán để kiếm lời. Khoảng 17 giờ ngày 20/5/2025 tại nhà ở của mình, Giàng Thị N đã bán cho Đinh Văn N2 0,26 gam Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi Đinh Văn N2 mua được ma túy của N đã chia nhỏ, cất giấu trong người với mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ. Các bị cáo Giàng Thị N, Đinh Văn N2 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo Giàng Thị N nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi nhuận vẫn cố ý thực hiện, hành vi mua bán 02 chất ma túy Heroine và Methamphetamine mà tổng khối lượng của các chất ma túy bị cáo Giàng Thị N thực hiện mua bán tương

đương với khối lượng chất ma túy được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự ("*i*) *Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*"). Do đó, bị cáo Giàng Thị N đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo tình tiết định khung quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự ("*p*) *có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này*"). Bị cáo Đinh Văn N2 nhận thức được hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo Đinh Văn N2 đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự ("*c*) *Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*"). Do đó, Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo Giàng Thị N và Đinh Văn N2 là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Giàng Thị N có tính chất, mức độ gây nguy hại rất lớn cho xã hội; hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Văn N2 có tính chất mức độ gây nguy hại lớn cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của pháp luật trong lĩnh vực kiểm soát chất ma túy và phòng chống tội phạm ma túy. Cần thiết phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại s khoản 1 Điều 51 BLHS được áp dụng cho cả hai bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên rút đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Giàng Thị N là phù hợp, được HĐXX chấp nhận bởi tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/5/2025 thể hiện khi phát hiện tại nhà ở của Giàng Thị N có biểu hiện tụ tập nghi liên quan đến ma túy nên đã mời người chứng kiến và tiến hành kiểm tra, quá trình kiểm tra N tự giác giao nộp số ma túy đang cất giữ, tại phiên tòa lời khai bị cáo N, bị cáo N2 thể hiện cơ quan điều tra đến nhà ở của bị cáo N kiểm tra, yêu cầu bị cáo giao nộp ma túy, N biết N đã bị phát hiện có ma túy thấy vậy bị cáo đã tự giác lấy ma túy đã cất giấu để giao nộp. Như vậy, hành vi tự giác giao nộp của bị cáo không được coi là tự thú mà được xem xét là hành vi thành khẩn khai báo và đã được xem xét áp dụng cho bị cáo như nhận định ở trên.

Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo Giàng Thị N chưa có tiền án, tiền sự là người có nhân thân tốt; bị cáo Đinh Văn N2 chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra tiến hành test thử nhanh ma túy bị cáo N2 dương tính ma túy, bị cáo thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy từ lâu, thể hiện bị cáo N2 là người có nhân thân chưa tốt.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. HĐXX thấy cần phải áp

dụng hình phạt tù, với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm đối với các bị cáo, để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật, đồng thời đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng ngừa phạm tội ma túy. Đối với đề nghị áp dụng mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát khu vực 4 - Lào Cai là phù hợp với quy định của pháp luật HĐXX sẽ xem xét khi áp dụng hình phạt với các bị cáo. HĐXX không chấp nhận đề nghị về mức hình phạt của người bào chữa đối với các bị cáo, bởi đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là thấp chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Tại các biên bản xác minh và tại phiên tòa thể hiện bị cáo Giàng Thị N thuộc hộ nghèo, bị cáo Đinh Văn N2 sử dụng ma túy đã lâu, bản thân không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

+ 19,79 gam Methamphetamine thu giữ khi bắt quả tang của Giàng Thị N đã trích 0,2 gam sử dụng làm mẫu vật giám định không hoàn lại, còn lại 19,59 gam Methamphetamine và 0,26 gam Heroine thu giữ khi bắt quả tang của bị cáo Đinh Văn N2 đã trích 0,1 gam Heroine sử dụng làm mẫu vật giám định không hoàn lại, còn lại 0,16 gam Heroine. Toàn bộ số ma túy Methamphetamine và Heroine còn lại được niêm phong trong phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái (cũ) phát hành là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

+ 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 02 túi nilon, mảnh nilon gói, giấy bạc là những vật liên quan đến tội phạm và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng thu giữ của Giàng Thị N, quá trình điều tra xác định điện thoại không có liên quan đến tội phạm, là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo N.

+ Số tiền 1.690.000 đồng tiền thu giữ của bị cáo Giàng Thị N, trong đó có 200.000 đồng là số tiền bị cáo đã bán ma túy cho Đinh Văn N2 có được, đây là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước, còn lại số tiền 1.490.000 đồng quá trình điều tra xác định được là tiền của bị cáo không liên quan đến tội phạm, để thể hiện tính nhân đạo của nhà nước cần trả lại cho bị cáo số tiền này.

[7] Về vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy có để bán, Giàng Thị N khai đã mua ma túy của người phụ nữ dân tộc mông ở khu vực bản Nậm Pảng, xã N1, huyện M, tỉnh Yên Bái (cũ). Nhưng N không biết tên tuổi, địa chỉ của người này, nên không đủ cơ sở để điều tra, làm rõ.

- Ngày 21/5/2025 Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Đinh Văn N2 kết quả dương tính với ma túy, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đinh Văn N2 không cấu thành tội phạm hình sự nên Công an tỉnh Yên Bái (cũ) đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi này của N2 là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc bật lửa khi bị cáo N2 chia nhỏ ma túy, bị cáo đã vứt bỏ, không nhớ đặc điểm, nơi vứt, cơ quan điều tra không thu hồi được.

[8] Về án phí: Bị cáo Giàng Thị N thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa đề nghị miễn án phí, Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Đinh Văn N2 là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã T, tại quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái đã công nhận xã T đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021, theo quy định của Điều 3 Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ thì xã T là xã khu vực I và thôi hưởng các chính sách là vùng đặc biệt khó khăn. Do vậy bị cáo N2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Giàng Thị N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Đinh Văn N2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng Thị N **09** (chín) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/5/2025.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn N2 **01** (một) năm **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/5/2025.

3. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Căn cứ các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; các điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 19,59 gam Methamphetamine, 0,16 gam Heroine được niêm phong trong phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 02 túi nilon, mảnh nilon gói, giấy bạc.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền của bị cáo Giàng Thị N.

- Trả lại cho bị cáo Giàng Thị N số tiền 1.490.000 đồng (một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13/8/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4- Lào Cai, tỉnh Lào Cai).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng Thị N.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều

23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đinh Văn N2 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Hải Quan tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 4 - Lào Cai;
- Công an tỉnh Lào Cai (HSNV);
- Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS Khu vực 4- Lào Cai;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã T, xã N1;
- Các Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**Lưu Hoa Quỳnh**